

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG PHỤC

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

*“Kinh nghiệm dạy dạng toán quãng đường,
thời gian, vận tốc của một chuyển động đều”*

Tác giả: Nguyễn Thị Thu Hà

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Tiểu học Quang Phục

Hải Phòng, ngày 6 tháng 02 năm 2026

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: “*Kinh nghiệm dạy dạng toán quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều.*”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Phương pháp giảng dạy các môn văn hóa cấp Tiểu học - Toán lớp 5.

3. Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà

Ngày/tháng/năm sinh: 08/9/1980

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường Tiểu học Quang Phục.

Điện thoại DD: 0363594185

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Quang Phục.

Địa chỉ: Thôn Chính Nghị, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0975883405

II. Mô tả giải pháp đã biết:

Toán học có vị trí rất quan trọng phù hợp với cuộc sống thực tiễn, đó cũng là công cụ cần thiết cho các môn học khác và để giúp cho học sinh nhận thức thế giới xung quanh, để hoạt động có hiệu quả trong mọi lĩnh vực.

Từ vị trí và nhiệm vụ vô cùng quan trọng của môn toán, vấn đề đặt ra cho người thầy là làm thế nào để giờ dạy - học toán có hiệu quả cao, học sinh phát triển tính tích cực, chủ động sáng tạo trong việc chiếm lĩnh kiến thức toán học.

1. Ưu điểm:

Dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” là một trong những nội dung trọng tâm của chương trình Toán lớp 5. Đây là dạng toán có tính ứng dụng thực tiễn cao, gắn với đời sống hằng ngày của học sinh như đi học, đi chơi, đi du lịch, các phương tiện giao thông,... Bên cạnh đó ta còn thấy các dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” có rất nhiều kiến thức được áp dụng vào thực tế cuộc sống, cung cấp một lượng vốn sống hết sức cần thiết cho các em học sinh. Vì vậy, nội dung này đã và đang được quan tâm trong quá trình dạy học Toán ở tiểu học.

2. Hạn chế:

Phương pháp truyền thống chủ yếu dạy học sinh học thuộc công thức mà không đi sâu vào giải thích bản chất toán học của dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều”. Do đó, nhiều học sinh chỉ biết áp dụng công thức một cách máy móc, không hiểu rõ ý nghĩa của các phép toán hoặc không biết vì sao lại phải thực hiện các phép toán như vậy. Hệ quả là học sinh không thể giải thích quá trình làm toán hay vận dụng chúng vào các bài toán thực tế.

Bài giảng thường thiếu sự tương tác và không khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, tranh luận, hay áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế. Điều này dẫn đến sự nhàm chán trong học tập và giảm khả năng giải quyết các vấn đề mới, phức tạp.

Phương pháp giảng dạy truyền thống ít khi tạo ra các tình huống học tập thực tiễn, làm cho học sinh không thể thấy được mối liên hệ giữa kiến thức và cuộc sống. Quãng đường, vận tốc, thời gian của một chuyển động đều là một khái niệm rất gần gũi với đời sống (như quãng đường từ nhà đến trường, từ trung tâm thành phố đến các xã, các bài toán thực tế như đi xe đạp, đi tàu, đi bộ, phù hợp với đời sống học sinh), nhưng học sinh thường chỉ gặp phải những bài toán lý thuyết mà không được trải nghiệm thực tế. Điều này khiến học sinh không nhận thức được tầm quan trọng của môn học và khó khăn trong việc vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế.

Phương pháp truyền thống: Giảng giải công thức → làm bài mẫu → cho học sinh luyện tập. Hướng dẫn học sinh tóm tắt đề toán, xác định “đã cho - phải tìm”. Các phương pháp này không tận dụng được các công cụ công nghệ hỗ trợ giảng dạy như phần mềm học tập, các bài kiểm tra trực tuyến, hay các ứng dụng giải toán hiện đại. Điều này làm cho bài giảng thiếu đi tính sinh động, không thể kích thích sự hứng thú học tập và khám phá của học sinh. Học sinh chỉ học theo một cách thức thụ động, không có cơ hội tương tác, làm việc nhóm hay áp dụng công nghệ vào quá trình học.

Giải pháp dạy dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” theo phương pháp truyền thống mặc dù đơn giản và dễ thực hiện, nhưng nhiều học sinh nhầm lẫn giữa các đại lượng, không xác định đúng yêu cầu bài toán, học sinh còn lúng túng khi gặp bài toán biến đổi, bài toán có lời văn dài hoặc gắn với tình huống thực tế. Vì vậy không đủ hiệu quả trong việc giúp học sinh hiểu sâu, vận dụng kiến thức vào thực tế và phát huy tính sáng tạo. Giải pháp đề nghị sẽ giúp khắc phục các bất cập này, tạo ra một môi trường học tập sáng tạo, linh hoạt, và đặc biệt là giúp học sinh thấy được mối liên hệ giữa toán học và đời sống.

Năm học 2023 - 2024 tôi được phân công giảng dạy lớp 5D. Tổng số học sinh của lớp là 30 em, có 18 em nữ. Sau khi dạy xong dạng toán về “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” theo phương pháp dạy học truyền thống, tôi đã bắt tay ngay vào khảo sát, tìm hiểu về tình hình và chất lượng học tập học sinh.

Kết quả khảo sát môn Toán như sau:

Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Hoàn thành tốt	
Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)
08	26,67	17	56,67	05	16,66

Nhìn vào bảng thống kê trên cho thấy. Tỉ lệ HS làm bài đạt Hoàn thành tốt chỉ chiếm 16,66 %, số HS làm bài Chưa hoàn thành còn chiếm tỉ lệ khá cao 26,67 %, số HS làm bài đạt Hoàn thành cũng ở mức cao 56,67%. Qua kết quả trên, tôi nhận thấy rằng: Trong giờ học các em học còn uể oải, nắm kiến thức còn chậm, chỉ thuộc công thức, không nắm được bản chất của các bài toán dạng “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” khiến giáo viên phải mất nhiều thời gian. Từ thực trạng trên, để công việc đạt hiệu quả tốt hơn, giúp các em có hứng thú trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Trong năm học 2024-2025, tôi đã mạnh dạn cải tiến nội dung, phương pháp trong giảng dạy, đưa những kiến thức được coi là khô khan của dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” thành những kiến thức dễ nhớ và dễ vận dụng trong thực tế. Dạng toán không những chỉ giúp các em lĩnh hội được tri thức mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu các tri thức đó. Vì vậy tôi nhận thấy rằng một số kinh nghiệm dạy các bài toán dạng “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” giờ học toán ở tiểu học là cần thiết, nhất là trong giờ học toán của lớp 5.

III. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

III.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Giải pháp được thực hiện thông qua 4 giải pháp, 4 bước thực hiện chính, có mối liên hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau.

1.1. Giải pháp 1: Hình thành biểu tượng thực tế về chuyển động đều

a. Mục tiêu:

- Giúp học sinh hình thành biểu tượng ban đầu mang tính trực quan và thực tế về chuyển động đều trước khi tiếp cận các công thức toán học.
- Giúp học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa quãng đường, vận tốc và thời gian thông qua các tình huống quen thuộc trong đời sống.
- Góp phần phát triển năng lực tư duy, quan sát, phân tích và vận dụng kiến thức toán học vào thực tiễn. Tạo tiền đề để học sinh tiếp thu kiến thức về chuyển động đều một cách tự nhiên, khoa học, tránh tình trạng học máy móc, ghi nhớ công thức một cách thụ động.

b. Nội dung và cách thức tiến hành:

*** Bước 1: Chuẩn bị**

- Giáo viên nghiên cứu kĩ nội dung chương trình, xác định rõ mục tiêu bài

học về chuyển động đều trong Toán lớp 5.

- Chuẩn bị các tình huống gắn liền với thực tế sinh hoạt hằng ngày của học sinh như: đi bộ, đi xe đạp, di chuyển với vận tốc không đổi.

- Chuẩn bị hệ thống tranh ảnh, sơ đồ, video ngắn minh họa cho chuyển động đều nhằm tăng tính trực quan cho bài học.

- Xây dựng hệ thống câu hỏi gợi mở, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.

- Học sinh ôn tập kiến thức liên quan đến đo độ dài, thời gian và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập tích cực.

*** Bước 2: Tổ chức các hoạt động**

- Giáo viên đưa ra các tình huống thực tế:

+ Một bạn đi xe đạp trong 1 giờ đi được 12 km.

+ Một người đi bộ, mỗi giờ đi được 4 km.

- Tổ chức cho học sinh thảo luận cá nhân hoặc theo nhóm để trả lời các câu hỏi:

+ Nếu thời gian di chuyển tăng thì quãng đường đi được thay đổi như thế nào?

+ Nếu vận tốc di chuyển lớn hơn thì quãng đường đi được trong cùng một khoảng thời gian sẽ ra sao?

- Giáo viên sử dụng tranh ảnh, sơ đồ, video minh họa để hỗ trợ học sinh quan sát, từ đó giúp các em hình thành biểu tượng trực quan về chuyển động đều.

- Thông qua việc trao đổi, thảo luận, giáo viên định hướng và chốt lại nội dung: quãng đường đi được phụ thuộc vào vận tốc và thời gian chuyển động.

*** Bước 3. Kiểm tra, khảo sát kết quả**

- Giáo viên đặt các câu hỏi kiểm tra nhanh nhằm đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh, ví dụ:

+ Nếu đi trong thời gian dài hơn với cùng vận tốc thì quãng đường thay đổi như thế nào?

+ Hai người cùng đi trong 1 giờ, người nào có vận tốc lớn hơn thì quãng

đường đi được ra sao?

- Quan sát mức độ tham gia hoạt động, khả năng trả lời, lập luận và liên hệ thực tế của học sinh.

- Kết hợp kiểm tra bằng hình thức vấn đáp, phiếu học tập hoặc bài tập tình huống ngắn.

*** Bước 4. Đánh giá hiệu quả biện pháp**

- Qua quá trình thực hiện, nhận thấy học sinh:

+ Hiểu rõ mối quan hệ giữa quãng đường, vận tốc và thời gian trước khi học công thức.

+ Tiếp thu kiến thức một cách chủ động, hứng thú, không bị áp lực khi học dạng toán chuyển động đều.

+Biết vận dụng kiến thức đã học để giải thích các tình huống trong thực tế đời sống.

- Biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học Toán lớp 5, đặc biệt là các dạng toán về chuyển động đều, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho việc học các dạng toán vận dụng và nâng cao.

1.2. Giải pháp 2: Giúp học sinh tự hình thành công thức toán học

a. Mục tiêu:

- Giúp học sinh tự phát hiện và hình thành công thức toán học về mối quan hệ giữa quãng đường, vận tốc và thời gian thông qua các ví dụ cụ thể. Giúp học sinh hiểu bản chất của công thức, tránh tình trạng học thuộc máy móc, học vẹt.

- Hình thành cho học sinh thói quen suy luận, khái quát hóa kiến thức từ các dữ liệu đã cho. Giảm nhầm lẫn giữa các công thức khi giải các bài toán về chuyển động đều.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

*** Bước 1. Chuẩn bị**

- Giáo viên:

+ Nghiên cứu kỹ nội dung chương trình Toán lớp 5 về chuyển động đều, xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học.

+ Chuẩn bị bảng số liệu thể hiện mối quan hệ giữa thời gian, vận tốc và quãng đường trong trường hợp vận tốc không đổi.

+ Chuẩn bị hệ thống câu hỏi gợi mở nhằm dẫn dắt học sinh tự phát hiện công thức.

- Học sinh:

+ Ôn lại kiến thức về phép nhân, phép chia và các đơn vị đo thời gian, quãng đường.

+ Chuẩn bị tinh thần tham gia các hoạt động học tập tích cực.

* Bước 2: Tổ chức các hoạt động

- Giáo viên đưa ra bảng số liệu:

Thời gian (giờ)	Vận tốc (km/giờ)	Quãng đường (km)
1	10	10
2	10	20
3	10	30

- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát bảng số liệu, nhận xét sự thay đổi của quãng đường khi thời gian tăng trong điều kiện vận tốc không đổi.

- Đặt câu hỏi gợi mở:

+ Muốn biết quãng đường đã đi, ta thực hiện phép tính gì?

+ Học sinh thảo luận, trả lời và rút ra nhận xét:

+ Quãng đường bằng vận tốc nhân với thời gian.

- Giáo viên giúp học sinh khái quát hóa thành công thức:

Quãng đường = Vận tốc \times Thời gian

$s=v \times t$ (trong đó: s là quãng đường, v là vận tốc, t là thời gian)

- Trên cơ sở công thức đã hình thành, giáo viên hướng dẫn học sinh suy luận ngược để rút ra các công thức còn lại:

+ Vận tốc = Quãng đường : Thời gian ($v = s : t$)

+ Thời gian = Quãng đường : Vận tốc ($t = s : v$)

*** Bước 3. Kiểm tra, khảo sát kết quả**

- Giáo viên yêu cầu học sinh:
 - + Vận dụng các công thức vừa hình thành để giải một số bài tập đơn giản.
 - + Giải thích bằng lời cách tìm quãng đường, vận tốc hoặc thời gian trong từng bài toán.
- Thông qua quá trình quan sát, vấn đáp và bài tập thực hành, giáo viên đánh giá mức độ hiểu bài, khả năng suy luận và vận dụng kiến thức của học sinh.

*** Bước 4. Đánh giá hiệu quả biện pháp**

- Kết quả cho thấy:
 - + Học sinh nắm vững bản chất của các công thức về chuyển động đều.
 - + Học sinh biết suy luận, vận dụng linh hoạt các công thức khi giải bài toán, hạn chế nhầm lẫn giữa các đại lượng.
 - + Chất lượng học tập được nâng cao, học sinh tự tin hơn khi giải các bài toán vận dụng và nâng cao.
- Biện pháp góp phần hình thành cho học sinh phương pháp học tập tích cực, phát huy tư duy toán học và nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán lớp 5.

1.3. Giải pháp 3: Rèn kỹ năng phân tích đề toán theo quy trình 4 bước

a. Mục tiêu:

- Giúp học sinh hình thành kỹ năng phân tích đề toán một cách có hệ thống, tránh giải toán theo cảm tính.
- Rèn cho học sinh thói quen đọc kỹ đề, xác định đúng dữ kiện và yêu cầu của bài toán.
- Phát triển năng lực tư duy logic, tư duy khoa học và khả năng trình bày bài giải rõ ràng, mạch lạc.
- Hạn chế các sai sót thường gặp khi giải toán chuyển động đều như nhầm dữ kiện, chọn sai công thức.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

*** Bước 1. Chuẩn bị**

- Giáo viên:

+ Nghiên cứu các dạng bài toán về chuyển động đều trong chương trình Toán lớp 5.

+ Xây dựng quy trình 4 bước phân tích đề toán phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.

+ Chuẩn bị các ví dụ minh họa tiêu biểu, có mức độ từ đơn giản đến nâng cao. Chuẩn bị bảng phụ, phiếu học tập hoặc sơ đồ mẫu để hướng dẫn học sinh tóm tắt bài toán.

- Học sinh: Ôn lại kiến thức về các đại lượng quãng đường, vận tốc, thời gian và các công thức liên quan. Chuẩn bị tinh thần học tập nghiêm túc, chủ động tham gia các hoạt động phân tích đề toán.

* **Bước 2. Tổ chức các hoạt động**

- Giáo viên giới thiệu quy trình 4 bước phân tích đề toán:

1. Đọc kĩ đề toán

- Xác định bài toán thuộc dạng nào, liên quan đến những đại lượng nào (quãng đường, vận tốc hay thời gian).

2. Xác định “đã cho – phải tìm”

- Gạch chân các dữ kiện quan trọng trong đề bài.

- Xác định rõ yêu cầu của bài toán.

3. Tóm tắt bài toán

- Tóm tắt bằng lời ngắn gọn, bảng, sơ đồ mũi tên hoặc đoạn thẳng để làm rõ mối quan hệ giữa các đại lượng.

4. Chọn công thức và trình bày lời giải

- Lựa chọn công thức phù hợp.

- Trình bày bài giải đúng trình tự, rõ ràng, khoa học.

*Giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng quy trình trên vào ví dụ cụ thể:

Ví dụ: Một ô tô đi với vận tốc 65 km/h. Tính quãng đường ô tô đó đi được trong 2 giờ.

- *Bước 1:* Đây là bài toán tính **quãng đường** khi biết **vận tốc** và **thời gian**.
- *Bước 2:*
 - Vận tốc: 65 km/h
 - Thời gian: 2 giờ
 - Phải tìm: Quãng đường ô tô đi được trong 2 giờ
- *Bước 3:* Tóm tắt bằng sơ đồ mũi tên:
 65 km/h \longrightarrow 2 giờ \longrightarrow ? km
- *Bước 4:*
 - Chọn công thức: $s = v \times t$
 - Trình bày bài giải theo đúng quy định.

Giáo viên hướng dẫn, nhận xét, chỉnh sửa cách phân tích và trình bày của học sinh.

***Bước 3. Kiểm tra, khảo sát kết quả**

- Giáo viên yêu cầu học sinh:

+ Phân tích đề và giải một số bài toán tương tự theo đúng quy trình 4 bước.

+ Trình bày miệng hoặc viết ngắn gọn từng bước phân tích đề toán.

- Thông qua quá trình quan sát, chấm bài và trao đổi, giáo viên đánh giá:

+ Mức độ hiểu và vận dụng quy trình phân tích đề toán.

+ Khả năng xác định đúng dữ kiện, yêu cầu và lựa chọn công thức phù hợp.

*** Bước 4. Đánh giá hiệu quả biện pháp**

- Qua thực tế giảng dạy cho thấy:

+ Học sinh hạn chế rõ rệt các lỗi sai do đọc lướt đề hoặc xác định sai yêu cầu bài toán. Học sinh có tư duy logic, khoa học hơn khi giải toán chuyên động đều.

+ Kỹ năng trình bày bài giải của học sinh ngày càng mạch lạc, rõ ràng.

- Biện pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học Toán lớp 5, giúp học sinh hình thành phương pháp học tập hiệu quả, có thể áp dụng cho nhiều dạng toán khác.

1.4. Giải pháp 4: Phân dạng bài toán và xây dựng hệ thống bài tập từ dễ đến khó

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh nhận diện rõ từng dạng bài toán thuộc nội dung “Quãng đường - vận tốc - thời gian”, tránh nhầm lẫn khi làm bài.
- Hình thành cho học sinh kỹ năng lựa chọn công thức và phương pháp giải phù hợp với từng dạng toán.
- Tạo điều kiện để học sinh được luyện tập theo mức độ từ cơ bản đến nâng cao, phù hợp với năng lực cá nhân.
- Giúp giáo viên dễ dàng theo dõi, đánh giá và điều chỉnh hoạt động dạy học cho từng đối tượng học sinh.

b. Nội dung và cách thức thực hiện

*** Bước 1. Chuẩn bị**

- Giáo viên:
 - + Nghiên cứu kỹ nội dung chương trình Toán lớp 5, xác định các dạng bài toán cơ bản và mở rộng về chuyển động đều.
 - + Tiến hành phân loại các bài toán “Quãng đường - vận tốc - thời gian” thành những dạng cụ thể, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh.
 - + Xây dựng hệ thống bài tập theo từng dạng, sắp xếp từ dễ đến khó.
 - + Chuẩn bị tài liệu, phiếu học tập hoặc bảng phụ phục vụ cho việc luyện tập.
- Học sinh:
 - + Ôn lại các công thức tính quãng đường, vận tốc và thời gian.
 - + Chuẩn bị tinh thần tham gia luyện tập tích cực, chủ động.

*** Bước 2. Tổ chức các hoạt động**

- Giáo viên tiến hành phân dạng bài toán như sau:
 - + Dạng 1: Biết vận tốc và thời gian, tìm quãng đường.
 - + Dạng 2: Biết quãng đường và thời gian, tìm vận tốc.
 - + Dạng 3: Biết quãng đường và vận tốc, tìm thời gian.
 - + Dạng 4: Bài toán đổi đơn vị (đổi đơn vị thời gian, quãng đường, vận tốc).
 - + Dạng 5: Bài toán gắn với thực tế đời sống.

- Với mỗi dạng toán, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện theo trình tự:
 - + Giới thiệu bài toán mẫu, hướng dẫn học sinh phân tích đề và trình bày bài giải.
 - + Cho học sinh làm bài luyện tập cơ bản nhằm củng cố kiến thức.
 - + Tổ chức bài vận dụng nâng cao để phát triển tư duy và năng lực giải quyết vấn đề.
- Giáo viên giao bài tập phù hợp với từng đối tượng học sinh:
 - + Học sinh chưa hoàn thành: tập trung vào bài luyện tập cơ bản.
 - + Học sinh hoàn thành: làm thêm bài vận dụng.
 - + Học sinh hoàn thành tốt: khuyến khích giải bài nâng cao, bài toán gắn với thực tế.

*** Bước 3. Kiểm tra, khảo sát kết quả**

- Giáo viên kiểm tra việc nắm bắt từng dạng toán của học sinh thông qua: Bài tập trên lớp. Phiếu học tập theo từng dạng bài. Quan sát quá trình học sinh làm bài và trao đổi, thảo luận.
- Đánh giá khả năng: Nhận diện đúng dạng toán. Lựa chọn công thức và phương pháp giải phù hợp. Trình bày bài giải rõ ràng, chính xác.

*** Bước 4. Đánh giá hiệu quả biện pháp**

- Qua thực tế áp dụng cho thấy: Học sinh nắm chắc từng dạng bài toán về chuyển động đều. Tỷ lệ học sinh nhầm lẫn giữa các dạng bài giảm rõ rệt. Học sinh chủ động, tự tin hơn khi giải các bài toán vận dụng và nâng cao.
- Biện pháp giúp giáo viên dễ dàng kiểm soát mức độ tiếp thu của học sinh, từ đó điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán lớp 5.
- Kiểm tra, đánh giá học sinh: Kiểm tra sự tiến bộ của học sinh qua các bài kiểm tra và bài tập về dạng toán “Quãng đường, vận tốc, thời gian của một chuyển động đều”. So sánh kết quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến.
- Khảo sát mức độ tiếp thu kiến thức: Phân tích sự tiến bộ của học sinh qua các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập nhóm và phản hồi từ học sinh về mức độ hiểu bài và sự hứng thú trong quá trình học.

III. 2. Tính mới, tính sáng tạo

Giải pháp dạy học dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” lớp 5 được đề nghị công nhận sáng kiến không chỉ kế thừa những ưu điểm của các phương pháp dạy học truyền thống mà còn có nhiều nội dung cải tiến, sáng tạo, góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn giảng dạy hiện nay.

2.1. Tính mới của giải pháp

Điểm mới nổi bật của giải pháp là chuyển trọng tâm từ việc dạy học công thức sang tổ chức cho học sinh tự hình thành kiến thức. Thay vì cho học sinh ghi nhớ máy móc các công thức tính quãng đường, vận tốc, thời gian, giáo viên hướng dẫn học sinh xuất phát từ các tình huống thực tế, bảng số liệu, tranh ảnh trực quan để tự rút ra mối quan hệ giữa các đại lượng. Qua đó, học sinh hiểu rõ bản chất của chuyển động đều và ghi nhớ công thức một cách tự nhiên, bền vững.

Thứ hai, việc phân dạng bài toán được thực hiện một cách hệ thống, rõ ràng. Mỗi dạng toán đều có quy trình giải riêng, giúp học sinh dễ nhận biết và lựa chọn cách giải phù hợp, hạn chế tối đa nhầm lẫn giữa các dạng.

Thứ ba, giải pháp tăng cường sử dụng sơ đồ, bảng tóm tắt, sơ đồ tư duy nhằm trực quan hóa kiến thức. Đây là điểm cải tiến giúp học sinh yếu, học sinh trung bình dễ tiếp cận bài học hơn.

2.2. Tính sáng tạo của giải pháp

Giải pháp thể hiện tính sáng tạo ở việc phân dạng bài toán một cách hệ thống và logic, phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 5. Mỗi dạng toán được thiết kế theo hướng từ dễ đến khó, từ cơ bản đến vận dụng, giúp học sinh từng bước nắm chắc kiến thức, tránh quá tải.

Một điểm sáng tạo khác là việc gắn chặt nội dung dạy học với thực tiễn đời sống của học sinh. Các bài toán được lựa chọn xoay quanh những tình huống quen thuộc như đi học, đi xe đạp, đi bộ, đi ô tô, đi máy bay, quãng đường trong thôn, xã, thành phố,... Qua đó, học sinh thấy được ý nghĩa thực tế của toán học, tăng hứng thú học tập và khả năng vận dụng kiến thức.

Ngoài ra, giải pháp chú trọng đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học như hoạt động nhóm, trò chơi học tập, thảo luận, trình bày cách giải, giúp phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh, phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

Giải pháp không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức mà còn hướng tới phát triển năng lực cho học sinh. Thông qua các hoạt động luyện tập đa dạng, trò

chơi học tập, bài toán vận dụng gắn với thực tiễn địa phương, học sinh được rèn luyện tư duy logic, khả năng phân tích và giải quyết vấn đề. Nhờ đó, giải pháp đã khắc phục được những hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Toán lớp 5 nói chung và dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” nói riêng.

Như vậy: Sáng kiến này giúp đổi mới phương pháp giảng dạy, khơi dậy sự sáng tạo của học sinh và tạo ra một môi trường học tập sinh động, hiệu quả. Nhờ đó, học sinh không chỉ hiểu sâu bài toán dạng “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” mà còn biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách linh hoạt.

III.3 Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến

Sáng kiến này mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho học sinh, giáo viên và nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Toán, đặc biệt là các bài toán dạng “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều”.

3.1.1. Hiệu quả trong quản lý, giảng dạy

- Việc áp dụng sáng kiến “*Kinh nghiệm dạy dạng toán quãng đường, vận tốc, thời gian của chuyển động đều lớp 5*” đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý và tổ chức giảng dạy môn Toán ở nhà trường.

- Trước hết, sáng kiến giúp giáo viên chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, phân phối chương trình và tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với đối tượng học sinh. Việc phân dạng bài toán một cách khoa học, từ dễ đến khó, giúp giáo viên dễ dàng kiểm soát tiến độ dạy học, phát hiện kịp thời những học sinh còn hạn chế để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

- Ngoài ra, việc áp dụng sáng kiến còn góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng dạy học môn Toán, giúp Ban giám hiệu theo dõi, đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách chính xác, từ đó có định hướng chỉ đạo phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.1.2. Hiệu quả về mặt xã hội

- Giúp phát triển nhân cách, phát huy năng lực giao tiếp, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tranh luận với bạn, khả năng quan sát, tư duy sáng tạo, hoạt động nhóm, tinh thần đồng đội trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

- Học sinh thích học, say mê toán, biết vận dụng vào trong đời sống thực tế hàng ngày.

- Các em trở thành những con người năng động, tự tin, sáng tạo sẵn sàng thích ứng với những đổi mới diễn ra hàng ngày. Kết quả học tập ngày một nâng cao.

3.1.3. Các giá trị làm lợi khác

- Sáng kiến mang lại nhiều giá trị làm lợi thiết thực cả về chuyên môn và tinh thần. Đối với giáo viên, việc áp dụng sáng kiến giúp tiết kiệm thời gian soạn bài, chủ động trong lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Tăng tỷ lệ học sinh làm đúng bài toán dạng “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” từ X% lên Y% sau khi áp dụng sáng kiến. Giảm số học sinh nhầm lẫn giữa quãng đường - vận tốc - thời gian, giúp các em hiểu sâu hơn về khái niệm toán học.

- Kích thích việc tìm tòi nghiên cứu khoa học của cán bộ giáo viên. Tăng sức thuyết phục với phụ huynh và học sinh.

Kết quả của những lần khảo sát đã nói lên được điều đó:

Bảng 2: Thống kê bài kiểm tra Toán cuối học kì II của lớp 5E, năm học 2024-2025 (32 HS); Các câu liên quan đến quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều:

Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Hoàn thành tốt	
Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)	Số lượng (HS)	Tỉ lệ (%)
01	3,1	20	62,5	11	34,4

Bảng 3: So sánh trước và sau khi có giải pháp hai lớp 5D và 5E

Nội dung	Lớp	Kết quả khảo sát học sinh					
		Chưa hoàn thành		Hoàn thành		Hoàn thành tốt	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Các câu	5D (30HS)	08	26,67	17	56,67	05	16,66
	5E (32 HS)	01	3,1	20	62,5	11	34,4

Từ bảng số liệu trên cho thấy, sau khi áp dụng các kinh nghiệm giúp học sinh lớp 5 học tốt nội dung giải toán dạng “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều” thì chất lượng học sinh lớp 5 E năm học 2024-2025 ở cả 3 mức độ đều có tiến bộ rõ rệt. Cụ thể là tỉ lệ HS Hoàn thành tốt tăng lên 27,74% (từ 16,66% lên 34,4%); tỉ lệ HS Hoàn thành tăng lên 5,83% (từ 56,67% lên 62,5%). Đặc biệt, tỉ lệ HS Chưa hoàn thành giảm xuống 23,57 % (từ 26,67% xuống 3,1%). Điều đó cho thấy những cố gắng đổi mới trong phương pháp dạy học của tôi đã có kết rất tốt.

Về phía bản thân tôi, tôi thấy nhẹ nhàng hơn không còn mệt mỏi với việc truyền thụ kiến thức tới học sinh vì các em tiếp thu kiến thức một cách chủ động, tích cực. Kỹ năng vận dụng phương pháp của tôi linh hoạt hơn, thành thạo. Tạo môi trường học tập tích cực, giúp học sinh tự tin hơn trong việc giải toán, phát triển kỹ năng tư duy và sáng tạo.

III.4. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

4.1. Khả năng áp dụng

- Sáng kiến dễ thực hiện, không đòi hỏi cơ sở vật chất phức tạp.
- Giáo viên có thể tận dụng công nghệ có sẵn (máy chiếu, phần mềm miễn phí như GeoGebra, Kahoot).
- Có thể áp dụng linh hoạt cho các nhóm học sinh khác nhau, từ trung bình đến khá giỏi.
- Sáng kiến trên có thể áp dụng cho Chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Toán lớp 5 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống đối với các bài:
 - + Bài 59: Vận tốc của một chuyển động đều (Tiết 1+ 2)
 - + Bài 60: Quãng đường, thời gian của một chuyển động đều (Tiết 1+ 2+3)
 - + Bài 61: Thực hành tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều (Tiết 1 + 2)
 - + Bài 62: Luyện tập chung (Tiết 1+ 2 + 3)

4.2. Khả năng nhân rộng

- Áp dụng rộng rãi cho các lớp 5 tại các trường tiểu học, đặc biệt có thể áp dụng cho chương trình Giáo dục phổ thông 2018.
- Có thể điều chỉnh để dạy các khối lớp khác khi học về dạng toán “Quãng đường, thời gian, vận tốc của một chuyển động đều”.
- Dễ dàng tích hợp vào các chương trình bồi dưỡng giáo viên, giúp nâng cao năng lực giảng dạy.

4.3. Mở rộng sang các môn học khác

- Phương pháp này có thể áp dụng vào các môn khác như:

Môn Khoa học: So sánh tốc độ của gió, dòng nước, chuyển động của con người.

Môn Địa lí: Khoảng cách giữa các tỉnh, thành phố, thời gian đi, tốc độ của các phương tiện giao thông.

Môn Hoạt động trải nghiệm: Đo quãng đường từ nhà đến trường, tính thời gian đi bộ, đi xe đạp.

Sáng kiến này không chỉ có phạm vi ảnh hưởng lớn trong giảng dạy Toán lớp 5, mà còn có thể nhân rộng ra các lớp khác, các trường khác. Việc áp dụng phương pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, giúp học sinh tự tin, sáng tạo và vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách hiệu quả.

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày 6 tháng 2 năm 2026

Tác giả sáng kiến

Nguyễn Thị Thu Hà